

BeQ HOLDINGS

CHỈ SỐ BEQ VNX VIETNAM TOP 10 LOGISTICS

Chuỗi cung ứng Việt Nam gặp gỡ thị trường thông minh

Tháng chín, 2026



Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Logistic

-1%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng *

*Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Cùng thời điểm, hiệu suất của chỉ số VNI và S&P500 lần lượt là 6.49% và 14.34%

Chuỗi Chỉ số Logistics BeQ Việt Nam VNX

Thiết kế

Chỉ số này được thiết kế theo các tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ UCITS, phù hợp để hỗ trợ các quỹ, ETF, phái sinh và các sản phẩm cấu trúc.

Benchmark (Chỉ số tham chiếu)

Chỉ số Logistics BeQ Việt Nam VNX bao phủ tất cả các cổ phiếu Việt Nam đủ điều kiện theo quy tắc chỉ số BeQ. Chỉ số được tính trọng số theo vốn hóa thị trường đầy đủ, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Tradable (Chỉ số giao dịch)

Chỉ số Top 10 của BeQ Vietnam VNX Logistics chọn ra 10 thành phần hàng đầu 'tốt nhất' của chỉ số BeQ Vietnam VNX Logistics về tính thanh khoản và vốn hóa điều chỉnh trên tự do lưu hành. Chỉ số này được trọng số theo vốn hóa thị trường tự do, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Variants (Các biến thể)

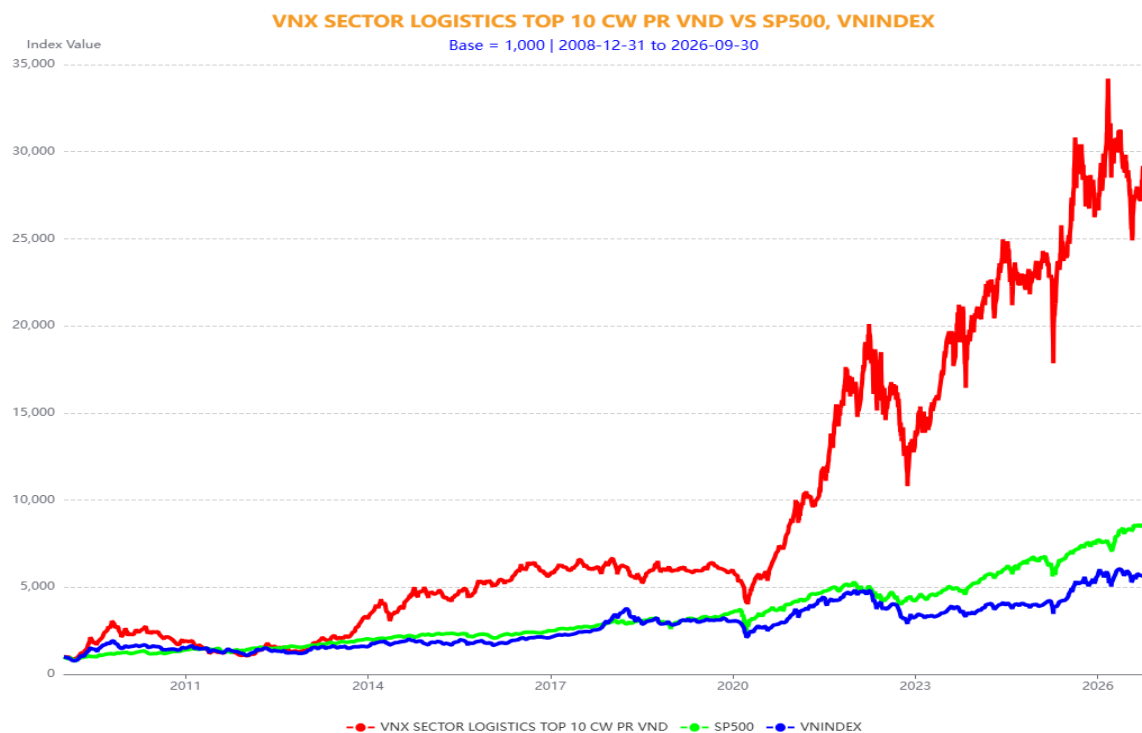
Các Chỉ số Logistics Chính BeQ Việt Nam VNX được tính theo định dạng Lợi nhuận Giá (PR), với các phiên bản Tổng lợi nhuận (TR) và Lợi nhuận ròng (NR) cũng có sẵn. Đồng tiền chỉ số tiêu chuẩn là VND, trong khi các phiên bản tiền tệ bổ sung – như AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC – được cung cấp cho nhà đầu tư nước ngoài để phản ánh hiệu quả thực tế của họ.

Thành phần

Top 5 thành phần của BeQ Vietnam VNX Logistic Top 10

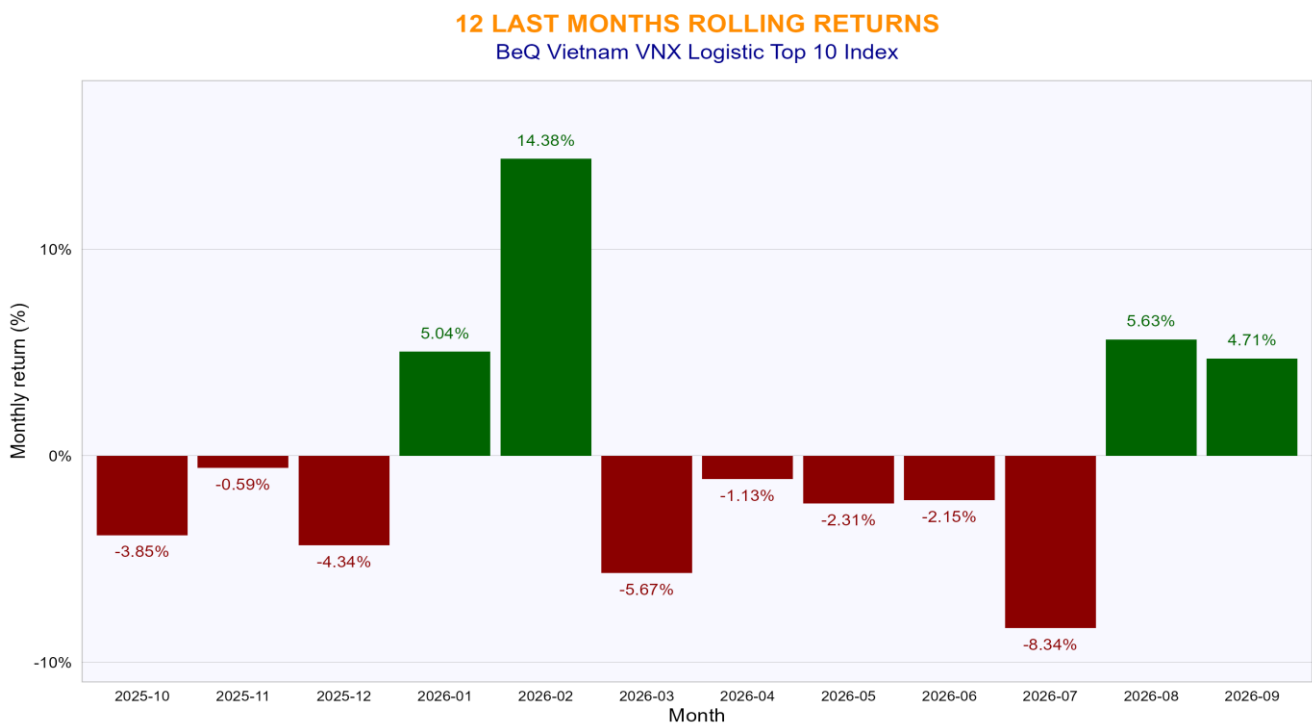
Thứ tự	Tên	Mã	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng
1	[REDACTED]	[REDACTED]	Công nghiệp	HSX	23.67%
2	[REDACTED]	[REDACTED]	Năng lượng	HSX	17.83%
3	[REDACTED]	[REDACTED]	Công nghiệp	HSX	17.24%
4	[REDACTED]	[REDACTED]	Công nghiệp	HSX	13.43%
5	[REDACTED]	[REDACTED]	Công nghiệp	HSX	13.34%

Hiệu suất hiện tại



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Hiệu suất 12 tháng



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Logistic

Yếu tố	Description
Tên	Chỉ số Top 10 của BeQ Việt Nam VNX Logistics
Mã	INDVNXSECLOG10[CW][PR][VND]
Nhóm	LOGISTICS
Mô tả ngắn	Chỉ số BeQ Việt Nam VNX Logistics Top 10 đại diện cho mười cổ phiếu logistics lớn nhất và có tính thanh khoản cao nhất trên thị trường Việt Nam. Chỉ số này được thiết kế để theo dõi hiệu quả hoạt động của các công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận tải, cảng biển, kho bãi và dịch vụ chuỗi cung ứng, cung cấp một chuẩn mực tập trung cho các cổ phiếu logistics có vốn hóa cao và dễ giao dịch cao.
Tiêu chí lựa chọn	Top 10, Tốt nhất về thanh khoản (doanh thu), và vốn hóa (điều chỉnh theo tự do lưu hành)
Chu kỳ xem xét	Hàng quý tiếp theo chu kỳ tháng 3/6/9/12
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực là ngày giao dịch tiếp theo của ngày xem xét Ngày thông báo 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày cắt kết thúc ngày cuối tháng trước đó
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa tự do lưu hành đã điều chỉnh theo tự do lưu hành, và giới hạn ở mức 15% (CW) Các trọng số khác có sẵn: Cân bằng trọng số (EW)
Phiên bản chỉ số	PR (Giá cả), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC
Tần suất tính toán	Cuối ngày
Tổng số lượng chỉ số	48
Ngày cơ sở	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Giá trị cơ sở	1,000
Ngày ra mắt	Ngày 22 tháng 3 năm 2023
Mức cao lịch sử	34192.63
Mức thấp lịch sử	809.6
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn